

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ THEO DI CHỨC TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

NGUYỄN NHẬT HUY*

Tóm tắt: Phân chia di sản thừa kế theo di chúc là hoạt động do chủ thể được trao quyền hoặc có thẩm quyền thực hiện theo các nguyên tắc nhất định, phù hợp với căn cứ phân chia mà pháp luật quy định, đồng thời nhằm xác lập quyền sở hữu đối với di sản thừa kế sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài sản từ di sản, chấm dứt tình trạng nhiều người cùng có quyền được hưởng di sản từ một hoặc nhiều tài sản do người chết để lại. Bài viết tập trung phân tích thực trạng pháp luật về phân chia di sản thừa kế theo di chúc trong một số trường hợp đặc biệt; qua đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật cho vấn đề này.

Từ khoá: Di sản thừa kế, phân chia di sản thừa kế theo di chúc, phân chia di sản thừa kế theo di chúc trong một số trường hợp đặc biệt

Ngày nhận bài: 31/7/2023; Biên tập xong: 15/8/2023; Duyệt đăng: 21/8/2023

FACTS AND SOME RECOMMENDATIONS TO IMPROVE THE LAW ON DISTRIBUTION OF INHERITANCE UNDER WILLS IN SOME SPECIAL CASES

Abstract: Distribution of inheritance under wills is an activity performed by an authorized or competent subject based on certain principles in accordance with the legal grounds for estate distribution prescribed by the law. At the same time, it establishes ownership upon the inherited estate after all property-related obligations have been fulfilled, ends the situation where many heirs have the same right to enjoy the inheritance right upon one or more properties left by the deceased. The article focuses on analyzing current legal provisions on distribution of estate under wills in some special cases; thereby, proposes some recommendations to improve the law on this issue.

Keywords: Inheritance, distribution of inheritance under wills, distribution of inheritance under wills in some special cases

Received: Jul 31st, 2023; Editing completed: Aug 15th, 2023; Accepted for publication: Aug 21st, 2023

1. Thực trạng pháp luật về phân chia di sản thừa kế trong một số trường hợp đặc biệt

1.1. Trường hợp có người thừa kế không được quyền hưởng di sản theo Điều 621 Bộ luật Dân sự năm 2015

Phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có những người thừa kế đáng lẽ được hưởng di sản thừa kế (theo di chúc hoặc/ và theo pháp luật) nhưng lại thực hiện những hành vi đã quy định tại khoản 1 Điều 621 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm

2015¹ sẽ không có quyền hưởng di sản thừa kế. Tuy nhiên, để tôn trọng quyền tự định đoạt của người có di sản, những người này “vẫn được hưởng di sản, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản

* Email: Nhathuyjapan@gmail.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Giảng viên Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Ví dụ, người thừa kế bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó.

theo di chúc”². Khoản 2 Điều 621 BLDS năm 2015 không rõ ràng, có thể hiểu theo hai cách:

(i) Người lập di chúc đã biết về hành vi bất xứng của người không được quyền hưởng di sản theo khoản 1 Điều 621 BLDS năm 2015 nhưng “vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc” (chỉ khôi phục quyền hưởng di sản theo di chúc của họ). Ví dụ, ông X có vợ là Y và ba người con A, B, C đều đã thành niên. Do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau, đã nhiều lần bà Y bị ông X cố ý hành hạ về thể xác và năm 2019 ông X đã bị kết án về hành vi hành hạ đó bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Do bị bệnh hiểm nghèo, bà Y đã qua đời vào tháng 4/2021, có để lại di chúc cho anh A 2/3 di sản, cho ông X hưởng 100 triệu đồng. Sau khi bà Y qua đời, ông X kiện đến Tòa án, xin được chia di sản của bà Y. Tòa án xác định tài sản chung hợp nhất của ông X, bà Y là 1,8 tỷ đồng. Theo tình huống trên, ông X bị Tòa án kết án về hành vi hành hạ bà Y bằng bản án có hiệu lực pháp luật, bà Y tuy đã biết được hành vi của ông X hành hạ mình nhưng vẫn lập di chúc cho ông X hưởng thì quyền hưởng di sản của ông X được “khôi phục”. Nếu hiểu ý chí của bà Y chỉ “khôi phục” quyền hưởng di sản theo di chúc của ông X thì ông X chỉ nhận được 100 triệu đồng theo di chúc.

(ii) Người lập di chúc đã biết về hành vi bất xứng của người không được quyền hưởng di sản nhưng “vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc” (bằng việc thể hiện ý chí cho họ hưởng di sản thông qua di chúc) thì họ “vẫn được hưởng di sản” (khôi phục quyền hưởng di sản của họ cả theo di chúc và theo pháp luật nếu họ đồng thời là người thừa kế theo pháp

luật). Vẫn tình huống ở ví dụ trên, nếu hiểu ý chí của bà Y “khôi phục” quyền hưởng di sản của ông X cả theo di chúc và theo pháp luật thì ông X không chỉ nhận được 100 triệu đồng theo di chúc mà còn tiếp tục nhận được phần di sản chia thừa kế theo pháp luật cùng với ba người con A, B, C mỗi người $(1.800 : 2 - 600 - 100) : 4 = 50$ triệu đồng³.

Mỗi cách hiểu khác nhau sẽ dẫn tới kết quả phân chia di sản thừa kế theo di chúc khác nhau. Do đó, tác giả cho rằng cần có quy định cụ thể về vấn đề này.

1.2. Trường hợp có người thừa kế theo pháp luật bị người để lại di chúc truất quyền hưởng di sản

Cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình trước khi chết, trong đó có quyền truất quyền hưởng di sản của người thừa kế. Việc truất quyền hưởng di sản một người thừa kế nào đó thường được hiểu theo khoản 1 Điều 644 BLDS năm 2015 là người thừa kế theo pháp luật⁴ “không được người lập di chúc cho hưởng di sản”. Tuy nhiên, thuật ngữ “không được người lập di chúc cho hưởng di sản” lại thường được hiểu theo hai nghĩa.

³ Di sản thừa kế của bà Y để lại là 1/2 di sản chung hợp nhất của vợ chồng, tức là: 1,8 tỷ đồng : 2 = 900 triệu đồng (tình huống giả định bà Y không để lại bất kỳ nghĩa vụ tài sản và chi phí liên quan đến thừa kế nào). Bà Y chỉ định cho anh A hưởng 2/3 di sản là: 900 triệu đồng x 2/3 = 600 triệu đồng. Bà Y cũng chỉ định cho ông X hưởng 100 triệu đồng. Sau khi phân chia di sản thừa kế theo di chúc cho anh A và ông X, di sản thừa kế chia theo pháp luật còn 900 – 600 – 100 = 200 triệu đồng. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Y gồm ông X và 3 người con A, B và C nên mỗi người được hưởng thừa kế theo pháp luật là 50 triệu đồng.

⁴ Đối với thừa kế theo di chúc, việc người để lại di sản chỉ định trong di chúc cho người nào đó được hưởng di sản thì người đó sẽ được hưởng đồng nghĩa với việc truất quyền hưởng di sản của người thừa kế theo di chúc sẽ không được đặt ra.

² Khoản 2 Điều 621 BLDS năm 2015.

Nghĩa thứ nhất, người lập di chúc nói rõ trong di chúc không cho người thừa kế theo pháp luật nào đó hưởng di sản. Theo nghĩa này, người thừa kế đó bị người để lại di chúc truất bỏ hoàn toàn quyền hưởng di sản thừa kế.

Nghĩa thứ hai, người lập di chúc tuy không nói rõ việc không cho một người thừa kế theo pháp luật nào đó hưởng di sản trong di chúc nhưng lại định đoạt di sản cho những người khác mà không phân định di sản cho người đó. Theo nghĩa này, do luật chưa quy định cụ thể nên chưa thể đưa ra kết luận là có được hiểu là truất quyền hưởng di sản như trên không. Có ý kiến cho rằng, chỉ cần người lập di chúc “không muốn cho người thừa kế đó hưởng di sản của mình mà không cần nêu lý do” thì đó chính là truất quyền hưởng di sản (có thể ghi rõ trong di chúc là truất quyền thừa kế hoặc không ghi rõ trong di chúc nhưng thực tế không cho hưởng di sản...). Ý kiến khác cho rằng, truất quyền thừa kế là việc người để lại di sản xác định rõ trong di chúc về việc không cho ai được hưởng di sản của mình (truất quyền minh thị hay truất quyền trực tiếp). Trường hợp người để lại di sản tuy không nói rõ việc truất quyền hưởng di sản của một người thừa kế theo pháp luật nhưng trong di chúc lại định đoạt di sản cho những người khác mà không phân định di sản cho người đó thì gọi là truất quyền mặc nhiên (truất quyền gián tiếp hay còn gọi là truất quyền không được nói rõ trong di chúc)⁵. Tuy nhiên, không nên xem đây là trường hợp truất quyền thừa kế hay “người thừa kế bị

⁵ Nguyễn Ngọc Điện (2001), *Bình luận khoa học về Thừa kế trong Luật dân sự Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 60-68; Tuấn Đạo Thanh (2014), *Sổ tay công chứng viên quyền thứ hai, Một số vấn đề cần lưu ý khi công chứng các văn bản liên quan tới chế định thừa kế* (Sách chuyên khảo), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 60-62.

truất quyền hưởng di sản” mà là trường hợp “người thừa kế không được chỉ định trong di chúc”⁶ hay “người thừa kế không được hưởng di sản theo di chúc” do không được người lập di chúc phân định cho bất kỳ phần di sản nào⁷. Bởi lẽ, chỉ những người bị truất quyền thừa kế minh thị mới bị mất hoàn toàn quyền hưởng di sản. Đối với những người không được di chúc chỉ định hưởng di sản thì vẫn có thể được hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản liên quan tới di chúc bị thất hiệu và các phần di sản khác không được định đoạt trong di chúc⁸.

Do điều luật chưa có quy định cụ thể nên vẫn gây một số vướng mắc nhất định trong việc tính nhân suất để xác định một suất thừa kế theo pháp luật⁹, ảnh hưởng đến quá trình và kết quả phân chia di sản thừa kế theo di chúc.

1.3. Trường hợp có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc

Theo quy định của pháp luật, người lập di chúc có quyền chỉ định người thừa kế, truất quyền hưởng di sản của người

⁶ Nguyễn Minh Tuấn (2016), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 916.

⁷ Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2022), *Những câu hỏi thường gặp trong lĩnh vực dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 566; Nguyễn Thị Trà My (2015), “Quyền của người lập di chúc theo pháp luật Việt Nam hiện hành”, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 48.

⁸ Lê Minh Hùng (Chủ biên, 2019), *Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế*, Nxb. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội, tr. 452-454; Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 962.

⁹ Thế nào là người bị truất quyền hưởng di sản, người bị truất quyền hưởng di sản mà thuộc Điều 644 BLDS năm 2015 có được tính là nhân suất để tính một suất thừa kế theo pháp luật và có thể được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc không?

thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, theo Điều 644 BLDS năm 2015, nếu những người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc bao gồm cha, mẹ, vợ, chồng, con chưa thành niên, con thành niên mất khả năng lao động “không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó” thì người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc có thể viện dẫn Điều 644 để đòi phần di sản tối thiểu mà mình được hưởng bằng 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật (với điều kiện chấp nhận di sản theo pháp luật).

Theo khoản 1 Điều 644 BLDS năm 2015, cụm từ “không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó” cho thấy, điều luật chỉ đề cập đến việc người lập di chúc thể hiện ý chí trong việc định đoạt tài sản trong di chúc. Tuy nhiên, trường hợp người thừa kế không được người lập di chúc cho hưởng di sản nhưng lại được hưởng thừa kế theo pháp luật ít hơn 2/3 suất thừa kế theo pháp luật thì dùng cụm từ “chỉ cho hưởng ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật” không phù hợp mà phải dùng “chỉ được hưởng ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật” mới chính xác cho trường hợp này, bởi người thừa kế được hưởng thừa kế theo pháp luật “ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật” lại là sự thể hiện ý chí của Nhà nước¹⁰. Trong hoạt động tư vấn pháp luật và hoạt động xét xử vẫn áp dụng quy định pháp luật này với tinh thần là chỉ khi nào người thừa kế tại Điều 644 BLDS năm 2015 ở một trong hai hoàn cảnh: Thực tế không được người lập di

chức cho hưởng thừa kế hoặc đã được hưởng (hoặc theo di chúc hoặc theo pháp luật hoặc theo cả di chúc và theo pháp luật thì cộng cả hai phần di sản này lại) nhưng chưa đủ 2/3 giá trị của một suất thừa kế theo pháp luật thì chia cho họ để họ hưởng đủ 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật. Điều này cho thấy chưa có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong nội dung điều luật.

Việc trích trừ từ phần di sản nào để bù cho kỹ phần của những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc chưa được pháp luật quy định¹¹. Phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có sự xuất hiện của người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc cần chú ý phần di sản thừa kế theo di chúc có thể bị cắt giảm để đảm bảo kỹ phần bắt buộc của những người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc¹².

1.4. Trường hợp có người thừa kế mới

Khoản 1 Điều 662 BLDS năm 2015 không quy định cụ thể người thừa kế mới

¹¹ Có bao nhiêu người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc thì có bấy nhiêu phần di sản được hưởng không phụ thuộc nội dung di chúc, không có phần di sản được hưởng không phụ thuộc nội dung di chúc gộp chung cho tất cả những người thụ hưởng.

¹² Đa số các tác giả ủng hộ quan điểm phần còn thiếu của người thừa kế theo Điều 644 BLDS năm 2015 chỉ trích từ phần di sản mà “người thừa kế được hưởng theo di chúc” và “tương ứng với phần vượt trội so với suất thừa kế theo luật mà họ được hưởng”. Nếu theo quan điểm này, trường hợp có sự xuất hiện của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc nhưng phần di sản thừa kế theo di chúc của từng người hưởng di sản theo di chúc ít hơn một suất thừa kế theo pháp luật thì di sản thừa kế theo di chúc của người đó không bị cắt giảm. Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2017), *Pháp luật về thừa kế và thực tiễn giải quyết tranh chấp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 265-267; Vũ Thị Lan Hương (2010), *Những căn cứ xác định di sản thừa kế chia theo di chúc (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Hà Nội, tr. 72.

¹⁰ Trần Thị Thu Hằng, “Bàn về quy định người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc trong BLDS năm 2015”, *Tạp chí Nghề luật*, số 5, 2021, tr. 3-4.

chỉ là những người thừa kế theo pháp luật hay cả người thừa kế theo di chúc của người để lại di sản. Câu hỏi được đặt ra là nếu sau thời điểm di sản đã được phân chia mới xuất hiện người thừa kế theo di chúc thì người này có được coi là người thừa kế mới hay không?

Theo khoản 3 Điều 642 BLDS năm 2015, trong thời hiệu yêu cầu chia di sản mà di sản đã chia cho những người thừa kế theo quy định của pháp luật do sau thời điểm mở thừa kế đã không tìm thấy di chúc của người để lại di sản, nay đã tìm thấy di chúc mà người thừa kế được chỉ định trong nội dung di chúc yêu cầu chia di sản theo đúng nội dung đó thì sẽ thực hiện việc chia lại di sản theo di chúc. Có ý kiến cho rằng, trong trường hợp này “*họ không phải là người thừa kế mới mà là người thừa kế đã được người lập di chúc xác định trước*”¹³.

Cũng tương tự như vậy, giả thiết người lập di chúc có thể chỉ định cho người sinh ra và còn sống sau thời điểm người để lại di sản chết mà “*thành thai sau*” thời điểm người để lại di sản chết (như trường hợp con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản phù hợp với ý chí của người lập di chúc, phù hợp với ý chí của cha, mẹ người đó, không trái pháp luật...), di sản đã được phân chia nhưng chưa hết thời hiệu thừa kế theo Điều 623 BLDS năm 2015, thì cũng nên giải quyết phân chia lại di sản thừa kế như căn cứ tại khoản 1 Điều 662 nói trên. Tác giả cũng cho rằng, con sinh ra bằng phương pháp khoa học được dự liệu trong trường hợp này cũng không phải là người thừa kế mới mà là người thừa kế được người để lại di sản xác định trước trong di chúc. Người thừa kế theo di chúc đã được nêu trong di chúc

những người phân chia di sản phải biết về người thừa kế, do đó không thuộc trường hợp xuất hiện người thừa kế mới.

Tuy nhiên, khả năng xuất hiện người thừa kế mới vẫn có thể xảy ra trong trường hợp có di chúc, và khi phải phân chia lại di sản, phần di sản thừa kế đã được chia cho từng người thừa kế theo di chúc sẽ thay đổi trong trường hợp có người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc. Ví dụ, người để lại di sản di chúc cho một số người cụ thể toàn bộ tài sản của mình và những người này đã chia di sản theo di chúc mà không biết ai là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Do đó, khi người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc xuất hiện, chúng ta phải áp dụng quy định trên¹⁴. BLDS năm 2015 không nêu ra khái niệm thế nào là người thừa kế mới, họ gồm những ai, do đó cũng gây ra những khó khăn trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trong thực tiễn xét xử.

Khi người thừa kế mới xuất hiện, nếu những người thừa kế đã nhận tài sản là tiền thì việc phân chia di sản lại không gặp khó khăn, nhưng nếu tài sản là hiện vật mà thực hiện việc phân chia lại thì trong nhiều trường hợp không thể thực hiện được, hoặc người thừa kế nhận hiện vật đó đã bán hoặc cho hiện vật đó cho người khác (người thứ ba so với quan hệ chia di sản thừa kế)¹⁵. Do đó, trong trường hợp xuất hiện người thừa kế mới, thì không thực hiện việc phân chia lại di sản bằng

¹³ Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2017), tđđd, tr. 361.

¹⁴ Đỗ Văn Đại (2016), *Luật Thừa kế Việt Nam - Bản án và bình luận bản án, Sách chuyên khảo*, Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 541.

¹⁵ Hoàng Thế Liên (Chủ biên, 2010), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005*, Tập 3, Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 135.

hiện vật, nhưng những người thừa kế đã nhận di sản cùng phải thanh toán cho người thừa kế mới một khoản tiền tương đương với kỹ phần thừa kế theo luật mà người đó được hưởng tại thời điểm chia di sản thừa kế. Khoản tiền mà mỗi người thừa kế phải thanh toán cho người thừa kế mới tương ứng với phần di sản mà họ đã nhận, trừ trường hợp giữa họ có thỏa thuận khác.

Tuy nhiên, có ý kiến khác cho rằng, nên chăng khi xác định người thừa kế mới xuất hiện sau khi được Tòa án công nhận thì Tòa án nên định giá, chia lại tài sản thừa kế. Bởi lẽ, việc không chia lại hiện vật mà chỉ chia bằng tiền dẫn tới sự không công bằng cho người thừa kế mới vì giá cả thị trường sau này có thể bị trượt giá, người thừa kế mới không có quyền sử dụng tài sản nếu tài sản là hiện vật cũng như hoa lợi, lợi tức sinh ra từ tài sản đó (thu hoạch cam ở vườn cam, hay tiền thuê nhà nếu tài sản thừa kế mà người chết để lại là bất động sản đang cho thuê)¹⁶. Ngoài ra, có những trường hợp, ngoài những giá trị về vật chất, tiền bạc mà người thừa kế mới được hưởng, trên thực tế đối với phần lớn người thừa kế, các hiện vật là di sản thừa kế ngoài giá trị kinh tế còn có ý nghĩa tinh thần khó có thể định giá, thậm chí là không có gì thay thế được. Ví dụ như đồ đạc mang dấu ấn kỷ niệm của người đã khuất, phần diện tích trong căn nhà mà cả gia đình đã sinh sống và chia sẻ buồn vui qua nhiều năm tháng... Trong những trường hợp này, việc yêu cầu của pháp luật về việc định giá tài sản thừa kế để thanh toán cho người thừa kế mới tại thời điểm chia di sản thừa kế là có

phần cứng nhắc và áp đặt. Do đó, cần phải chia lại bằng hiện vật, nếu không ít nhất cũng phải chia lại bằng tiền tại thời điểm thanh toán (thay vì thanh toán bằng tiền tại thời điểm chia di sản thừa kế). Ở Pháp, việc phân chia di sản có thể bị vô hiệu nếu một trong những người thừa kế bị bỏ sót. Tuy nhiên, người thừa kế bị bỏ sót có thể yêu cầu được nhận phần của mình bằng hiện vật hoặc bằng giá trị mà không vô hiệu việc phân chia di sản (Điều 887-1 BLDS Pháp).

2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về phân chia di sản thừa kế theo di chúc trong một số trường hợp đặc biệt

2.1. Về phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có người thừa kế không được quyền hưởng di sản theo Điều 621 Bộ luật Dân sự năm 2015

Theo khoản 2 Điều 621 BLDS năm 2015, những người không được quyền hưởng di sản theo khoản 1 Điều 621 “*vẫn được hưởng di sản, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc*”. Tuy nhiên, điều luật không rõ ràng, người lập di chúc đã biết về hành vi bất xứng của người không được quyền hưởng di sản theo khoản 1 Điều 621 BLDS năm 2015 nhưng “*vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc*” thì họ chỉ “*khôi phục*” quyền hưởng di sản theo di chúc hay “*khôi phục*” quyền hưởng di sản nói chung (cả theo di chúc và theo pháp luật trường hợp họ đồng thời là người thừa kế theo pháp luật).

Ý kiến thứ nhất cho rằng, ý chí của người lập di chúc có vai trò “*khôi phục*” quyền hưởng di sản, “*cá nhân trong một số hoàn cảnh pháp luật quy định bị tước quyền hưởng di sản có thể được người lập di chúc*

¹⁶ Nguyễn Bích Ngọc (2014), “*Phân chia di sản thừa kế trong trường hợp có người thừa kế mới*”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr. 40-41.

quyết định cho tiếp tục hưởng di sản”¹⁷. Người không được quyền hưởng di sản “có khả năng được loại trừ theo ý chí của người để lại di sản”¹⁸. Theo ý chí của người để lại di sản, quyền hưởng di sản của người không được quyền hưởng di sản được “khôi phục” nhưng mức độ đến đâu lại chưa thật sự rõ ràng.

Ý kiến thứ hai cho rằng, người lập di chúc sau khi đã biết được các hành vi bất xứng của những người bị tước quyền hưởng di sản theo quy định tại khoản 1 Điều 621 “nhưng vẫn thể hiện ý chí cho hưởng thì người này chỉ được hưởng di sản theo di chúc”¹⁹. Người lập di chúc có quyền tha thứ nhưng “chỉ có thể loại trừ các hệ quả của tình trạng không có quyền hưởng di sản đối với thừa kế theo di chúc: Nếu có một phần di sản không được định đoạt bằng di chúc, phần đó sẽ được chuyển cho những người thừa kế theo pháp luật mà trong số họ không có người ở trong tình trạng không có quyền hưởng di sản”²⁰.

Tác giả ủng hộ ý kiến thứ hai. Người không được quyền hưởng di sản (người thừa kế bị tước quyền hưởng di sản) là những người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm thuần phong mỹ tục, trái luân thường đạo lý và xâm phạm nghiêm trọng đến người để lại di sản, vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện của chủ thể trong thừa kế. Pháp luật không cho những người này hưởng di sản. Tuy nhiên, pháp luật luôn tôn trọng và đề cao quyền tự quyết của chủ thể trong quan hệ dân sự nói chung và thừa kế nói riêng. Trường hợp người lập di chúc tuy biết những hành vi không xứng đáng được nhận di sản của

những người này nhưng vẫn thể hiện ý chí cho họ hưởng di sản theo di chúc thì họ vẫn được hưởng di sản. Tuy nhiên, ý chí định đoạt của người lập di chúc chỉ có thể “khôi phục” quyền hưởng di sản theo di chúc của những người này theo nguyên tắc tự do di chúc nhưng không tuyệt đối. Như vậy, trong trường hợp người lập di chúc biết về hành vi bất xứng của người không được quyền hưởng di sản nhưng vẫn thể hiện ý chí cho họ hưởng di sản theo di chúc (do tình cảm, tình nghĩa, lòng nhân ái, lòng vị tha...) thì họ vẫn được hưởng di sản thừa kế theo di chúc; nếu họ đồng thời là người thừa kế theo pháp luật, sau khi phân chia di sản theo di chúc vẫn còn phần di sản không được định đoạt theo di chúc thì họ không được nhận tiếp phần di sản chia thừa kế theo pháp luật. Pháp luật Trung Quốc và pháp luật Pháp cũng có những quy định cụ thể về vấn đề này²¹. Do đó, khoản 2 Điều 621 BLDS năm 2015 có thể sửa đổi như sau: “... 2. Những người quy định tại khoản 1 Điều này vẫn được hưởng di sản theo di chúc, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc”.

²¹ Trong pháp luật Trung Quốc, “nếu người thừa kế thuộc trường hợp phạm tội giết người để lại di sản thì tước quyền hưởng di sản là tuyệt đối, sự tha thứ từ phía người để lại di sản không cho phép khôi phục quyền hưởng di sản” (JurisClasseur Droit comparé, Fas. 25 (Chine), 2010, phần số 21 (Dẫn theo Đỗ Văn Đại (2016), Luật Thừa kế Việt Nam - Bản án và bình luận bản án, Sách chuyên khảo, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 185). Trong pháp luật của Pháp, tình trạng không có quyền hưởng di sản chỉ có tác dụng thủ tiêu quyền thừa kế theo pháp luật; muốn tước bỏ các quyền lợi của đương sự trong di sản di chuyển theo ý chí, những người có liên quan phải tiến hành các thủ tục hủy bỏ tặng cho và di tặng theo các quy định riêng (Nguyễn Ngọc Điện (2001), Bình luận khoa học về thừa kế trong Luật Dân sự Việt Nam, Nxb. Trẻ, tr. 57).

¹⁷ Đỗ Văn Đại (2016), tldd, tr. 184-185.

¹⁸ Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2022), tldd, tr. 567.

¹⁹ Phùng Trung Tập (2008), Luật thừa kế Việt Nam, Nxb. Hà Nội, 2008, tr. 29.

²⁰ Nguyễn Ngọc Điện (2001), Bình luận khoa học về thừa kế trong Luật Dân sự Việt Nam, Nxb. Trẻ, tr. 57.

2.2. Về phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có người thừa kế theo pháp luật bị người để lại di chúc truất quyền hưởng di sản

Việc truất quyền hưởng di sản một người thừa kế theo pháp luật nào đó được quy định là một quyền của người để lại di chúc. Tuy nhiên, pháp luật lại chưa được quy định cụ thể trường hợp nào thì được coi là truất quyền hưởng di sản, việc truất quyền có phải nói rõ trong di chúc không, có coi người thừa kế theo pháp luật không được hưởng di sản khi người lập di chúc đã phân định hết tài sản cho những người thừa kế khác là bị truất quyền hưởng di sản gián tiếp không hay việc truất quyền sẽ ảnh hưởng đến tư cách người thừa kế như thế nào.

Về truất quyền thừa kế, Quyển VI Thừa kế Bộ luật Dân sự và Thương mại Thái Lan dành hẳn 02 điều luật riêng biệt (Điều 1608 và Điều 1609) để quy định. Theo đó, cả truất quyền minh thị và truất quyền mặc nhiên đều được coi là bị truất quyền thừa kế, *“khi một người đã chia hết tất cả tài sản của mình bằng di chúc, thì tất cả những người thừa kế theo pháp luật của người đó, mà không phải là những người được thừa hưởng theo di chúc, được coi là bị truất quyền thừa kế”*. Trong đó, đối với truất quyền minh thị, người để lại tài sản phải tuyên bố rõ ràng ý định của mình bằng di chúc hoặc bằng văn bản trình cho viên chức có thẩm quyền; tên tuổi của người thừa kế theo pháp luật bị truất quyền thừa kế phải ghi rõ. Tuy nhiên, pháp luật thừa kế Việt Nam hiện hành chỉ có quy định cho người lập di chúc tự định đoạt truất hoặc không truất quyền thừa kế của người thừa kế theo pháp luật mà không có quy định về “truất gián tiếp

quyền thừa kế”²². Pháp luật nên quy định rằng chỉ coi là bị truất quyền nếu trong di chúc người để lại thừa kế đã nói rõ là truất quyền hưởng di sản của một người nào đó.

Người bị truất quyền hưởng di sản bao giờ cũng là người thừa kế theo pháp luật của người truất quyền nên người đã bị truất quyền hưởng di sản (được nói rõ trong di chúc có hiệu lực toàn bộ hoặc có một phần vô hiệu nhưng không ảnh hưởng đến hiệu lực của việc truất quyền hưởng di sản) thì không còn là người thừa kế theo pháp luật của người đã truất quyền²³. Tuy nhiên, để đảm bảo các vấn đề đạo đức và luân lý, bốn phận của người lập di chúc với một số người thừa kế theo pháp luật của họ, quyền định đoạt của người truất quyền bị hạn chế trong trường hợp người thừa kế bị truất quyền là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Do đó, có ý kiến cho rằng, người thừa kế bị truất quyền hưởng di sản không được hưởng di sản trong mọi trường hợp, trừ người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc, nghĩa là người bị truất quyền hưởng di sản mà không thuộc Điều 644 BLDS năm 2015 sẽ là một trong những trường hợp không được tính là nhân suất để tính một suất thừa kế theo pháp luật (bị mất quyền hưởng di sản thừa kế theo di chúc lần theo pháp luật); người bị truất quyền hưởng di sản mà thuộc Điều 644 sẽ được tính là nhân suất để tính một suất thừa kế theo pháp luật và có thể được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc²⁴. Tác giả ủng hộ quan điểm này.

²² Phùng Trung Tập (2008), *Luật thừa kế Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, 2008, tr. 156.

²³ Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2017), *tlđđ*, tr. 262; Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2022), *tlđđ*, tr. 582.

²⁴ Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2022), *tlđđ*,

Như vậy, khoản 1 Điều 626 BLDS năm 2015 có thể sửa đổi như sau: “Người lập di chúc có quyền sau đây: Chỉ định người thừa kế; truất quyền hưởng di sản của người thừa kế theo pháp luật. Việc truất quyền hưởng di sản của người thừa kế phải được xác định rõ trong di chúc”. Đồng thời, bổ sung vào Điều 613: “Người thừa kế là cá nhân bị truất quyền hưởng di sản là người không được người lập di chúc cho hưởng di sản và phải được xác định rõ trong di chúc”, bổ sung thêm khoản 3 Điều 621: “3. ... Người thừa kế theo pháp luật của người để lại di sản không được quyền hưởng di sản nếu đã bị người đó truất quyền hưởng di sản bằng một di chúc có hiệu lực pháp luật. Người bị truất quyền hưởng di sản mà không thuộc Điều 644 BLDS năm 2015 sẽ là một trong những trường hợp không được tính là nhân suất để tính một suất thừa kế theo pháp luật. Người bị truất quyền hưởng di sản mà thuộc Điều 644 sẽ được tính là nhân suất để tính một suất thừa kế theo pháp luật và có thể được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc”.

2.3. Về phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc

Về di sản được chia theo pháp luật để xác định 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật là “di sản” nào, là di sản được định đoạt trong di chúc hay là toàn bộ di sản, Điều 644 BLDS năm 2015 nên quy định cụ thể để tránh những vướng mắc từ thực tiễn. Có tác giả kiến nghị điều luật cần được sửa đổi theo hướng: “Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được định đoạt trong di chúc/toàn bộ di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng

di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó...”²⁵. Tác giả bài viết cho rằng, một suất thừa kế theo pháp luật là kết quả của một phép chia mà trong đó, số bị chia là tổng giá trị “di sản thừa kế” mới chính xác (bằng tổng di sản gốc trừ đi toàn bộ nghĩa vụ về tài sản). Người được hưởng di sản không phụ thuộc vào nội dung của di chúc được hiểu là “nếu người chết không để lại di chúc thì di sản của người này được chia theo pháp luật, theo đó một suất thừa kế theo pháp luật được xác định”²⁶.

Cụm từ “không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó” tại khoản 1 điều luật này chỉ đề cập đến việc người lập di chúc thể hiện ý chí trong việc định đoạt tài sản trong di chúc. Tuy nhiên, trường hợp người thừa kế không được người lập di chúc cho hưởng di sản nhưng lại được hưởng thừa kế theo pháp luật ít hơn 2/3 suất thừa kế theo pháp luật thì dùng cụm từ “chỉ cho hưởng ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật” không phù hợp mà phải dùng “chỉ được hưởng ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật” mới chính xác cho trường hợp này, bởi người thừa kế được hưởng thừa kế theo pháp luật “ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật” lại là sự thể hiện ý chí của Nhà nước. “Chỉ được hưởng” thể hiện được bản chất, mục đích của điều luật là bất kỳ trường hợp nào nếu người thừa kế bắt buộc được hưởng thừa kế theo di chúc; theo pháp luật hoặc cả theo di chúc và theo pháp luật (thì

²⁵ Phan Thị Hồng, “Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo Bộ luật Dân sự năm 2005”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 1, 2015, tr. 39.

²⁶ Phùng Trung Tập (2017), “Luật Dân sự Việt Nam - Bình giải và áp dụng - Luật Thừa kế (Sách chuyên khảo)”, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, tr. 152.

cộng cả hai phần này lại) thực tế được hưởng di sản ít hơn 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật thì sẽ được hưởng đủ 2/3 một suất theo pháp luật²⁷. Do đó, nhà làm luật cần thay thế từ “*chỉ cho*” bằng “*chỉ được*” tại khoản 1 Điều 644 để điều chỉnh bao quát được tất cả các trường hợp, tức là người thừa kế theo Điều 644 BLDS năm 2015 được hưởng di sản theo di chúc hoặc/đồng thời theo pháp luật mà ít hơn 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật thì được hưởng đủ 2/3 một suất thừa kế theo pháp luật.

Như vậy, khoản 1 Điều 644 BLDS năm 2015 có thể được sửa như sau: “1. Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu *di sản thừa kế* được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc *chỉ được* hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó: ...”.

2.4. Về phân chia di sản thừa kế theo di chúc mà có người thừa kế mới

BLDS năm 2015 chỉ đưa ra quy định trong trường hợp xuất hiện người thừa kế mới thì phân chia di sản như thế nào chứ không nêu ra khái niệm thế nào là người thừa kế mới, họ gồm những ai... Mặc dù trong một số sách chuyên khảo cũng có đề cập tới vấn đề này, nhưng BLDS là văn bản đầu tiên mà người dân tiếp cận, việc không quy định cụ thể định nghĩa người thừa kế mới cũng sẽ gây khó khăn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân và trong thực tiễn xét xử. Do đó, BLDS nên có một định nghĩa về người thừa kế mới trước khi

quy định đến việc phân chia di sản trong trường hợp có người thừa kế mới. Theo đó, người thừa kế mới chỉ có thể là người thừa kế theo pháp luật hoặc người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc và những người này xuất hiện sau khi phân chia di sản. Những người tiến hành chia thừa kế không biết sự hiện diện của người thừa kế mới. Nếu những người tiến hành chia di sản biết rõ một người thừa kế nhưng cố tình không nói ra sự thật thì đây không thuộc trường hợp “xuất hiện người thừa kế mới” nên không áp dụng quy định này mà phải áp dụng quy định khác tương ứng như quy định về giao dịch trái đạo đức xã hội để giải quyết mối quan hệ giữa những người thừa kế khi những người tham gia vào việc phân chia di sản cố tình nói không đúng sự thật với công chứng viên hay quy định về bảo vệ người thứ ba ngay tình để bảo vệ người thứ ba trong hoàn cảnh trên²⁸. Người thừa kế theo di chúc xuất hiện sau khi phân chia di sản không phải là người thừa kế mới mà là người thừa kế đã được người lập di chúc xác định trước.

Theo khoản 1 Điều 662 BLDS năm 2015, trong trường hợp xuất hiện người thừa kế mới thì không thực hiện việc phân chia di sản bằng hiện vật nhưng những người thừa kế đã nhận di sản phải thanh toán cho người thừa kế mới một khoản tiền tương ứng đã nhận tại thời điểm chia thừa kế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Tuy nhiên, có ý kiến lại cho rằng việc phân chia lại theo quy định của khoản 1 Điều 662 như vậy là “*không công bằng cho người thừa kế mới, cần phải chia lại bằng hiện vật nếu không ít nhất cũng phải bằng tiền tại thời điểm*

²⁷ Trần Thị Thu Hằng, “Cần xác định chính xác những điều kiện của người thừa kế bắt buộc trong giải quyết tranh chấp về thừa kế”, *Tạp chí Nghề luật*, số 10, 2020, tr. 11-12.

²⁸ Đỗ Văn Đại (2016), *ttđđ*, tr. 537.

thanh toán"²⁹. Về vấn đề này, tác giả ủng hộ quy định tại khoản 1 Điều 662 BLDS năm 2015, việc thanh toán cho người thừa kế mới nên lấy giá trị tại thời điểm chia thừa kế là phù hợp³⁰. Giải pháp này giúp ổn định hoàn cảnh pháp lý được hình thành từ việc phân chia di sản, giúp bảo vệ được người thứ ba (so với quan hệ thừa kế) khi người này tiến hành giao dịch với người đã được chia bằng hiện vật, đảm bảo được quyền lợi tối thiểu của người thừa kế mới. Tất nhiên, với giải pháp này, những người thừa kế mới chỉ được nhận phần của mình bằng giá trị mà không có quyền yêu cầu nhận thừa kế bằng hiện vật.

Như vậy, khoản 1 Điều 662 BLDS năm 2015 có thể được bổ sung như sau: "1. Người thừa kế mới là người thừa kế theo pháp luật hoặc người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc xuất hiện sau khi phân chia di sản và người phân chia di sản không biết đến những người này trước khi phân chia di sản..."./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Điện (2001), *Bình luận khoa học về Thừa kế trong Luật dân sự Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 60-68.
2. Đinh Trung Tụng (Chủ biên, 2005), *Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 236.
3. Phùng Trung Tập (2008), *Luật Thừa kế Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, 2008, tr. 29.
4. JurisClasseur Droit comparé, Fas. 25

²⁹ Đinh Trung Tụng (Chủ biên, 2005), *Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 236.

³⁰ Đây cũng là quan điểm của ông Pierre Bezzard, Chánh Tòa thương mại, Tòa án tư pháp tối cao Cộng hòa Pháp và ông Nomura Toyohiro, Giáo sư trường đại học Gakushuin Nhật Bản (Đinh Trung Tụng (Chủ biên, 2005), *Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 236-237).

(Chine), 2010, phần số 21 (Dẫn theo Đỗ Văn Đại (2016), *Luật Thừa kế Việt Nam - Bản án và bình luận bản án, Sách chuyên khảo, Tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 185).

5. Hoàng Thế Liên (Chủ biên, 2010), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005*, Tập 3, Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 135.

6. Tuấn Đạo Thanh (2014), *Sổ tay công chứng viên quyền thứ hai, Một số vấn đề cần lưu ý khi công chứng các văn bản liên quan tới chế định thừa kế (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 60-62.

7. Nguyễn Bích Ngọc (2014), "Phân chia di sản thừa kế trong trường hợp có người thừa kế mới", Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr. 40-41.

8. Nguyễn Thị Trà My (2015), "Quyền của người lập di chúc theo pháp luật Việt Nam hiện hành", Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 48.

9. Phan Thị Hồng, "Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo Bộ luật Dân sự năm 2005", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 1, 2015, tr. 39.

10. Nguyễn Minh Tuấn (2016), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 916.

11. Đỗ Văn Đại (2016), *Luật Thừa kế Việt Nam - Bản án và bình luận bản án, Sách chuyên khảo, Tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 184-185.

12. Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 962.

13. Lê Minh Hùng (Chủ biên, 2019), *Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế*, Nxb. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội, tr. 452-454.

14. Trần Thị Thu Hằng, "Cần xác định chính xác những điều kiện của người thừa kế bắt buộc trong giải quyết tranh chấp về thừa kế", *Tạp chí Nghề luật*, số 10, 2020, tr. 11-12.

15. Trần Thị Thu Hằng, "Bàn về quy định người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc trong BLDS năm 2015", *Tạp chí Nghề luật*, số 5, 2021, tr. 3-4.

16. Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang (2022), *Những câu hỏi thường gặp trong lĩnh vực dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 566, 567, 582.